



# Mori Ôgai, nhà văn và nhà tư tưởng khai sáng

**Nguyễn Nam Trân**

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Phần I](#)

[Phần II](#)

[Phần III](#)

[Phần IV](#)

## Nguyễn Nam Trân

Mori Ôgai, nhà văn và nhà tư tưởng khai sáng

### Phần I



Mori Ōgai (ảnh trích từ Sigma Shin Kokugo Binran, 2002)

Văn học Nhật Bản trong giai đoạn sau của thời Minh Trị (1868-1926) được đại diện bằng những nhân vật hoặc đứng bên trong hay bên ngoài nhóm "Bạn Bút Nghiên" (Kenyuusha, Nghiễn Hữu Xã), một văn đoàn với văn phong cổ điển kết hợp lại từ năm 1885. Ba người đứng đầu Kenyuusha là Ôzaki Kôyô (Vĩ Kỳ, Hồng Diệp, 1867-1903), Yamada Bi.myô (Sơn Điền, Mỹ Diệu, 1868-1910) và Ishibashi Shi.an (Thạch Kiêu, Tư Án, 1867-1927). Đứng ngoài nhóm và tượng trưng cho trào lưu văn học mới có Mori Ôgai (Sâm, Âu Ngoại, 1862-1922), Shimazaki Tôson (Đảo Kỳ, Đăng Thôn, 1872-1943) và Kitamura Tôkoku (Bắc Thôn, Thấu Cốc, 1868-1894).

Thế nhưng các nhà viết văn học sử đều nhìn nhận chỉ có Mori Ôgai, tuy xuất hiện về sau, mới là cái bóng lớn cùng với Natsume Sôseki đã bao trùm lên văn học suốt thời mở nước, từ Minh Trị mãi đến Đại Chính.

Bước đầu của Mori Ôgai (Sâm, Âu Ngoại, 1862-1922):

Mori Ôgai người Shimane, tỉnh duyên hải nhìn ra biển Nhật Bản, sinh ra trong một gia đình đời đời làm nghề thầy thuốc cho lãnh chúa, lớn lên theo

truyền thống đó, vào Đại Học Đế Quốc Tôkyô học y khoa, Ông tốt nghiệp năm 1881 và trở thành quân y của lục quân. Năm 1884, ông được gửi đi học về khoa vệ sinh ở Berlin (Đức).

Khi mới từ nước ngoài về (1888) Mori Ôgai đã nhận thấy trong khi Âu Châu đã bước vào thời cận kim thì Nhật Bản hãy còn ở trong thời tiền cận kim nên đã ra sức hoạt động để kéo văn học Nhật tiến lên mau. Ông và em trai, Mori Atsujirô (Sâm, Đốc Thứ Lang), lập ra Shiragami-zôshi (nguyệt san văn học Bờ Giậu, 1889) để "định hướng cho một dòng văn học đang chảy buông tuồng". Ông đang xúc tiến hoạt động có tính chất khai sáng cho văn học nói riêng và nghệ thuật nói chung thì vì bốn phận, phải đình bản tạp chí để tòng quân tham gia trận chiến tranh Nhật-Thanh (1894-95). Ông đã đăng trên tạp chí đó phần đầu "Người ứng khẩu thành thơ" (Sokukyô Shijin, Tức Hứng Thi Nhân, 1902), tác phẩm rất ăn khách do ông dịch từ Improvisatoren (1835), tiểu thuyết trường thiên của văn hào Đan Mạch Andersen nói về cuộc đời ái tình và sự nghiệp nhà thơ YU Antonio, người phải đối đầu với nhiều nghịch cảnh trong tình yêu và tình bạn.

Về mặt sáng tác, ông đã viết tác phẩm đầu tay Maihime (Nàng vũ công, 1890) dưới hình thức một thiên hồi ký với lời văn thanh nhã mô tả mối tình giữa một sinh viên Nhật tên Ôta Toyotarô (Thái Điền, Phong Thái Lang) và nàng vũ công ba-lê (ballet dancer) nghèo tên Elise mới 16, 17 tuổi với bối cảnh thành phố Berlin cuối thế kỷ 19. Toyotarô bắt buộc phải lựa chọn giữa sự nghiệp và tình yêu, một được một mất. Chàng đã hy sinh tình yêu để đuổi theo danh vọng, về nước rồi sau đó tiếc hận khôn nguôi vì khi vừa khám phá được bản ngã, tìm được tự do ở nước ngoài thì đã bị ràng buộc vì những qui luật của xã hội cũ ở quê hương. Trong đời thật, Ôgai sau khi đi Đức học 5 năm trở về, có người con gái Đức cũng tên Elise theo chân ông đến Nhật. Sau đó, ông đột nhiên cưới con gái Trung Tướng Akamatsu Noriyoshi tên là Toshiko, nhưng vừa có con xong thì họ ly hôn. Ông không hề cho biết lý do sự thất bại của cuộc hôn nhân nhưng nhiều thuyết cho rằng nó bắt nguồn từ thái độ trịch thượng của bên nhà vợ đối với gia đình ông.

Văn chương trong Maihime thanh nhã, tác giả kết hợp được lối hành văn

mới mẻ của Tây Phương, cùng lúc biết sử dụng Hán văn một cách điêu luyện, làm toát ra được hương vị trữ tình của Tây Âu cận đại. Với tác phẩm tiêu biểu này, Ôgai đã thật sự thổi một luồng gió mới vào văn đàn thời Minh Trị.

Cùng năm đó, ông viết *Utakata no Ki* (Truyện người ca kỹ) và năm sau lại cho ra đời *Fumizukai* (Người đưa thư). Cả ba tác phẩm này có đặc điểm là đều nhuộm màu tình cảm lãng mạn cá nhân, được giới bình luận gọi chung là "bộ ba tác phẩm (trilogy) viết về nước Đức" của ông.

Đặc biệt thời điểm này được đánh dấu bằng hoạt động khai sáng có tính cách tích cực của Ôgai. Tuy ông bàn luận khai sáng trong nhiều lãnh vực nhưng qua việc sáng lập tạp chí văn nghệ *Shiragami-zôshi* (Bờ Giậu), ông đã có công mở một diễn đàn cho những cuộc bút chiến về tiểu thuyết, ngoài ra, thông qua phiên dịch, lại giới thiệu được nhiều danh tác ngoại quốc đến với độc giả Nhật Bản.

Thời sáng tác sung mãn của Mori Ôgai

Sau khi góp mặt với văn đàn vào những năm Minh Trị thứ 20 (1887-97), tiểu thuyết gia Ôgai gác bút một thời gian để tiếp tục ngành quân y. Ông đã đạt được địa vị cao nhất trong nghề: Tổng cục trưởng hệ thống quân y của lục quân. Hai năm sau đó, ông viết "Nửa ngày" (*Hannichi*, 1909), tiểu thuyết diễn tả bằng lối văn nói với chủ đề sự xung đột giữa mẹ chồng nàng dâu, đánh dấu sự trở về với văn đàn của mình, rồi từ đó sáng tác không ngừng.

Để chống đối lại chủ nghĩa tự nhiên vốn xem tính dục như trung tâm của cuộc sống con người, ông viết "Tính dục" (*Vitas Sexualis*, 1909) mô tả một cách không ngượng ngùng cuộc sống tính dục của nhân vật trong truyện (có lẽ là chính bản thân) từ thuở bé kể cả việc đi lại với gái làng chơi xóm chị em ở *Yoshiwara*... Tác phẩm này đã bị cấm lưu hành một thời. Ông mượn chi tiết của cuộc sống chung quanh mình đưa vào một số đoạn thiên trong đó có "Cuộc thảo luận" (*Kondankai*) và "Đang Trùng Tu" (*Fushinchuu*, 1910). Ông còn viết "Tuổi Trẻ" (*Seinen*, 1910-11) nói về lớp thanh niên thời đó, có lẽ lấy cảm hứng từ "Chàng Sanshirô" (*Sanshirô*, Tam Tứ Lang) của *Sôseki*, một tác phẩm cũng đề cập đến tâm trạng thế hệ mới

thời Minh Trị. "Ngõng Trời" (Gan, 1911-1913) mô tả tâm lý và tình cảm của một thiếu nữ, O-Tama (Ngọc), con gái nhà bán kẹo, thấy bản thân gặp cảnh tù túng như lũ chim mình nuôi trong lồng khi cô phải lấy Suezô, người làm nghề cho vay nặng lãi, ông chồng già mà mình không thương. Okada, anh sinh viên trường thuốc hàng ngày đi đến trường qua dưới cửa nhà cô trên con dốc mang cái tên định mệnh là... Muenzaka (Dốc Vô Duyên) mới là người cô thầm yêu nhưng những run rủi của cuộc đời đã làm họ không bao giờ được gần nhau. Ngay dịp may gặp gỡ cuối cùng trước khi Okada sang Đức du học cũng bị tác giả (nhân vật xưng tôi trong truyện và là bạn của Okada) vô tình phá đám. Trên đường về, Okada giận dữ ném hòn đá nhỡ làm chết con ngõng trời đang bơi trong hồ như thể giết mất một tự do.

Ở giai đoạn sáng tác này, nói chung, đề tài của Ôgai rất phong phú. Tuy vậy, nơi ông, không còn tìm đâu ra hình bóng con người tranh đấu cho tinh thần khai sáng ngày xưa, có chăng là một thái độ "đứng bên lề" (bôkansha), "vui chơi" (asobi) và "cam phận" (teinen). Thái độ này một phần cũng vì ở thế đứng của ông giữa chốn quan trường, phải đau khổ chứng kiến thảm cảnh của những nhà văn bị kết án "đại nghịch" bởi một nhà nước Minh Trị phong kiến, và bị đem ra xử hình vì chủ trương và ý kiến của mình (1).

Nỗi khổ ấy ông đã lần lượt trình bày trong các tác phẩm nối liền với nhau như "Dường như thế đấy" (Kanoyôni, 1912) và "Dưới cái chùy" (Tsui-ikka, 1913). Trong đó, ông nói về Gojô Hidemaro, một thanh niên quý tộc từng đi du học, hấp thụ được tính hợp lý của Tây phương (ví dụ như thuyết tiến hóa của Darwin mà thời đó coi là "tư tưởng nguy hiểm"), đứng trước cái không hợp lý của Nhật Bản (như thần thoại về nguồn gốc linh thiêng của các thiên hoàng) đang được nhà nước thổi phồng, tìm ra sự mâu thuẫn giữa hai bên nên đâm ra đau khổ. Kết cục, điều nói trên mang đến cho ông ý nghĩ là đành phải chấp nhận những nguyên lý của tôn giáo, khoa học, triết học, vốn không kiểm chứng được một cách cụ thể, như là những thực thể. Cái cách nhìn sự vật "dường như thế đấy" (2) của ông xem một việc xảy ra như sự thực mà không cần tìm bằng cứ về sự hiện hữu của nó. Ông thử tìm cách dựa vào giả thuyết này để tiếp tục sống.

Thế nhưng mang một lập trường như vậy mà còn viết những tác phẩm có tính hiện đại là việc không còn làm được dễ dàng nữa nên ông chuyển qua loại tiểu thuyết lịch sử. Nhân cảm xúc vì cái chết của đại tướng Nogi Marasuke (Nãi Mộc, Hy Điển, 1849-1912) người tự sát để được tháp tùng chủ mình là thiên hoàng Meiji (1852-1912), về bên kia thế giới, ông viết hai tác phẩm mang chủ đề "tự sát để theo chủ" (tuần tử) là "Thư trời trần của Okitsuyaemon" (Okitsuyaemon no isho, 1912), "Một nhà họ Abe" (Abe ichizoku, 1913) rồi sau đó là những danh tác về lịch sử như "Truyện của Sanshō, người kẻ đạo" (Shanshō Dayu, 1915) "Thuyền giải tù" (Takasebune, 1916).

#### Người Viết Tiểu Thuyết Lịch Sử

Đến lúc ấy, Ôgai còn viết song song hai thứ tiểu thuyết lịch sử, một là "sát với lịch sử" và hai là "tách khỏi lịch sử". Với Shibue Chōsai (Sáp Giang, Trừu Trai, 1916), đăng trên báo ở Ōsaka và Tōkyō, ông kể lại cuộc đời nhà y khoa và tư tưởng thời Edo, Shibue Chōsai (1805-1858), rồi từ đó triệt để theo con đường "sát với lịch sử", cắt xén mọi sự kiện có tính cách tiểu thuyết mà đi vào hẳn lãnh vực truyện ký. Con người của Chōsai "lòng chứa đầy đạo nghĩa, đẩy lùi cảm dỗ đến từ bên ngoài, lúc nào tâm thần cũng yên ổn, biết đợi thời cơ, lúc cần tiến thì tiến, phải thoái thì thoái" được ông coi như là một đàn anh mẫu mực trong công việc khảo chứng khoa học của mình. Trong tiểu thuyết này, Ôgai như đặt lại vấn đề: một cuộc duy tân hấp tấp và hời hợt (3) có thể làm mất đi những giá trị cổ truyền quý báu tượng trưng bằng nhân vật Chōsai và để lại một khoảng trống tinh thần mà Nhật Bản không cách gì bù đắp vào được.

Sau đó, ông còn biên soạn Izawa Ranken (4) (Y Trạch, Lan Hiên, 1916) và Hōjō Katei (5) (Bắc Điều, Hà Đình, 1917-20), xem việc viết "truyện ký lịch sử" như lối thoát cuối cùng của nhà văn.

#### Nhà Dịch Thuật và Khai Sáng

Ôgai cũng đóng một vai trò tiên phong trong việc giới thiệu thơ Tây Phương với người Nhật. Sau khi du học ở Đức về, ông đã cùng với Ochiai Naobumi (6) và Koganei Kimiko (Tiểu Kim Tinh, Hỷ Mỹ Tử) lập ra tổ chức "Tiếng Nói Mới" Shinseisha (Tân Thanh Xã) viết tắt là S.S.S., cho ra



đời tập thơ dịch "Vang Bóng"(Omokage, 1889) trong đó họ dịch thơ từ chữ Hán, từ thơ Tây Phương (của Heinrich Heine và Goethe) cũng như một tiết cổ văn trong Truyện Heike. Bài thơ của Goethe (1749-1832) nhan đề "Khúc hát của nàng Mignon", một mỹ nhân bạc mệnh, thấy trong tiểu thuyết mang tên "Thời học việc của Wilhelm Meister (Wilhelm Meistes Lehrjahre), với hình thức 10/10 âm tiết khác với thể 5/7 truyền thống của người Nhật. Trong đó còn có thơ trích từ Faust (1774-1831), kịch thơ gồm hai tập của Goethe nói về cuộc đời hứng thú, đầy bi kịch trong tình yêu và cũng như cuộc đối chác giữa học giả Faust và ác quỷ. Ông đã dịch từ nguyên văn tiếng Đức theo lời yêu cầu của Bộ Giáo Dục và hoàn tất năm 1913. Khi xuất bản, sách bán rất chạy và gây được tiếng vang lớn.

Khác với việc đeo đuổi lý tưởng nhân bản của Natsume Sôseki, Ôgai là một nhà văn trí thức, đứng bên ngoài dòng suy tưởng đó và gắn bó với truyền thống tôn quân trọng đạo nhiều hơn. Về bút pháp, ông rõ ràng, chính xác và chi tiết như một nhà giải phẫu, có lẽ vì lý do nghề nghiệp. Ông được đánh giá như một kiện tướng của phong trào dùng văn nói để viết tiểu thuyết, đóng góp nhiều cho sự phát triển của tiếng Nhật hiện đại. Ông từng viết kịch theo phong cách Âu Tây và đồng thời cũng yêu chuộng sân khấu cổ điển Kabuki. Ngoài ra, Ôgai còn để lại dấu ấn trên phương pháp luận của các nhà phê bình văn học thời Minh Trị. Trong lãnh vực này, theo Ivan Morris, ông tỏ ra chịu ảnh hưởng mỹ học của triết gia duy lý Đức Karl Eduard von Hartmann (1842-1906). Tuy không có nhiều độc giả và thu hút đệ tử lúc sinh thời như Sôseki, Ôgai được lớp nhà văn có tiếng tăm đi sau với văn phong khác nhau từ Tanizaki, Akutagawa, Kawabata đến Mishima đồng tôn làm thầy trong lãnh vực văn chương.

\*

Sau khi rời khỏi chức vị Tổng Cục Trưởng Cục Quân Y, Ôgai vẫn còn là viện trưởng Viện Mỹ Thuật Đế Quốc và Viện Bảo Tàng Đế Quốc cho đến lúc qua đời vào năm 1922, thọ 60 tuổi. Có điều lạ là khi chết, ông đã để lại di chúc từ chối tất cả những vinh dự mà chức phận của ông có thể dành cho và chỉ xin khắc đơn sơ trên mộ bia tên cúng cơm của mình (Mori Rintarô = Sâm, Lâm Thái Lang) để được chết như một người thường dân xứ

Shimane, quê nhà của ông.

Ba đoản thiên của một người viết văn thời mở nước

Khoảng giữa năm 1971-72, nhà xuất bản Iwanami ở Tôkyô đã cho ra đời toàn tập Mori Ôgai gồm 38 cuốn mà trong đó ba truyện được ra chọn để dịch vì vừa thật ngắn, vừa có giá trị tiêu biểu.

Trước hết là "Đang Trùng Tu" (Fushinchuu, 1910), tác phẩm Ôgai viết năm 48 tuổi. Ông xem nó như một Ich Roman (tiểu thuyết tự thuật) của mình, trong đó nhân vật tham tán ngoại giao Watanabe, đã gặp lại một phụ nữ ngoại quốc, người yêu cũ của anh ta, trong khung cảnh đang xây dựng dở dang của thành phố Tôkyô sau khi chiến tranh Nhật Nga (1904-05) vừa chấm dứt với câu nói thời danh: "Đây là xứ Nhật mà!", đúc kết những hạn chế và tiêu cực của một quốc gia đang muốn chen chân với liệt cường. Nó như thăm bảo người phụ nữ ngoại quốc trong truyện không hiểu về Nhật Bản cũng như Nhật Bản lai căng của thời Minh Trị chưa hiểu gì về ngoại quốc, nếu hai bên có tìm đến với nhau thì chỉ là một cuộc hôn nhân tạm bợ. Đất nước này còn cần một thời gian trùng tu để chuẩn bị tốt cho cuộc gặp gỡ Đông Tây. Truyện này còn có thể xem là đoạn tiếp nối và lời trần tình cho thái độ của nhân vật chính trong Maihime (Nàng Vũ Công, 1910), anh chàng sinh viên du học Toyotarô đã bỏ rơi người yêu, một cô gái ngoại quốc để về nước lấy vợ.

Hanako (1910), nhan đề của truyện thứ hai mang tên một người con gái Nhật, Fukuhara Hanako. Cô cũng là một vũ công ba-lê, thực sự đã đến Paris và có dịp làm người mẫu cho nhà điêu khắc Auguste Rodin (1840-1917). Tiểu phẩm chỉ có vài trang này của Ôgai nhằm đánh giá cao vẻ đẹp Đông Phương của người con gái Nhật Bản, một cái đẹp chỉ có bậc đại sư phóng khoáng như Rodin mới có thể cảm nhận trong khi chính đồng bào của cô lại không nhìn thấy vì họ còn bị che khuất bởi những thành kiến về giai cấp và về quan điểm mỹ thuật.

Takasebune (Thuyền Giải Tù, 1916), tác phẩm thứ ba được giới thiệu dưới đây, là một truyện ngắn lịch sử Ôgai viết năm 54 tuổi, đăng lần đầu trên tờ Chuô Kôron (Trung Ương Công Luận). Tác phẩm phản ánh những dẫn vật nội tâm của tác giả, vừa là nhà văn có tư tưởng mới mẻ vừa là một công

chức cao cấp trong chính quyền, đứng trước những mâu thuẫn của xã hội mình đang sống mà không tìm ra lời giải đáp. Truyện cũng khơi gợi lên một vấn đề y học mà ngày nay chúng ta còn đang bàn cãi: quan điểm đạo đức về hành động trợ tử (euthanasia ).

## Nguyễn Nam Trân

Mori Ôgai, nhà văn và nhà tư tưởng khai sáng

### Phần II

#### ĐANG TRÙNG TU

#### ĐANG TRÙNG TU

(FUSHINCHUU) (7)

Viên tham tán Watanabe xuống xe điện trước rạp Kabuki-za.

Tránh mấy vũng nước còn đọng đây đó trên con đường vừa mới ngớt mưa, ông men theo bờ kênh qua xóm Kobiki hướng về công thự Bộ Viễn Thông, vừa đi vừa dáo dác nhìn, thử dò xem góc phố nào có để tấm bảng cửa hiệu mà nhất định mình có lần trông thấy.

Con đường ít ai qua lại dù có năm sáu người mặc lối Âu giống như đám công chức vừa tan sở ra đang nói chuyện hơi ồn ào. Một cô gái mặc kimono choàng thêm cái áo ngắn sắc sỡ, chắc là dân làm ở một trà đình đang chạy công việc sang bên hàng xóm, hấp tấp suýt đâm vào ông. Chiếc xe kéo nào đó cứ buông mui sùm sụp từ đằng sau bỗng vượt lên trước.

Rốt cuộc Watanabe cũng tìm ra được cái bảng, hơi nhỏ một chút, có kẻ theo chiều ngang (8) mấy chữ "Ô-ten Seiyôkan". Mặt trước của khách sạn nhìn về hướng con đường dọc bờ kênh được che bằng những thanh ván. Lối vào bên hông nằm trên con đường vắng. Hai bên tả hữu là hai cầu thang châu đầu với nhau, tạo thành khung tam giác. Cuối hai bậc thang có cửa kính chắn lối. Sau khi lưỡng lự không biết nên vào từ phía nào, Watanabe thử bước lên cầu thang thì thấy trên cánh cửa bên trái có ghi chữ "Cửa Vào".

Watanabe cẩn thận chùi đôi giày khá lấm bùn rồi mở cánh cửa kính. Bên trong, ông thấy ở bên hành lang rộng lát ván, người ta có để cái cọ lau giày trải thêm tấm thảm chùi chân giống như ngoài cửa. Watanabe nghĩ thầm ngoài mình ra hẳn còn có những người khác mang giày bẩn vào đây nên lại chùi chân thêm lần nữa. .

Bốn bề vắng vẻ, chẳng một bóng người. Chỉ có tiếng động ồn ào ở nơi nào cách đó không xa vọng tới. Hình như là tiếng thợ đang sửa nhà. Nhớ lại mấy thanh ván che vòng quanh bên ngoài khi ngoài khi này, mới thấy đúng

là người ta đang làm công việc trùng tu.

Vì không thấy ai ra đón mình, Watanabe tiếp tục đi thẳng vào trong nhưng đến cuối hành lang, lúc còn không biết nên quẹo phải hay trái thì mới thấy có người ra vẻ bồi bàn đang lững thững tới nơi.

-Dạ hôm qua tôi có gọi điện thoại giữ chỗ...

-Vâng, cho hai người phải không ạ. Xin mời ông lên lầu hai.

Anh ta chỉ cho Watanabe lối bên tay mặt nơi có cái thang dẫn lên gác. Sở dĩ anh ta biết là người khách mới đến đã đặt bàn hai chỗ bởi vì trong thời gian đang trùng tu, khách sạn hầu như đóng cửa. Bước đến khu vực này, dần dần mới nghe rõ tiếng búa đang đóng đinh.

Lên hết cầu thang đã thấy người bồi bước theo ngay. Chưa biết họ sắp cho mình phòng nào, Watanabe mới quay lại sau lưng hỏi thăm:

- Ở đây coi bộ khá ồn đó nghe!

- Thưa không sao đâu. Năm giờ thợ họ về rồi. Lúc quý khách dùng cơm là đã hết ồn. Xin vui lòng đợi ở đây một chút.

Anh ta rảo bước ra đằng trước, mở cánh cửa phòng nhìn về hướng Đông. Nhìn vào mới thấy đó là một cái xa-lông hơi rộng nếu chỉ chứa hai người khách. Họ đã đặt đó đây ba cái bàn nhỏ, mỗi bàn đều có bốn năm chiếc ghế vây quanh. Dưới cánh cửa sổ trở ra hướng Đông có một chiếc ghế xô-pha. Bên cạnh là chậu nho kiếng cao độ ba tấc buông lơ chùm quả màu xanh trong căn phòng ấm cúng.

Watanabe nhìn ngang nhìn dọc một vòng thì người bồi bàn đang đứng chờ bên cánh cửa đã mở của căn buồng bên tay trái và bảo "Thưa đây là chỗ ông dùng cơm". Căn buồng này mới thật vừa vặn. Bàn ăn đã bày biện sẵn sàng, một lẵng lẵng hoa kết bằng hoa lệ quyên (9) và hoa đỗ quyên (10) rất mỹ thuật được đặt ở giữa. Trên bàn có hai cu-ve (11) đối mặt nhau. Phòng mới đúng là dành cho hai thực khách, nếu đặt sáu người vào đây thì hơi chật.

Watanabe ra chiều vừa ý, quay lại xa-lông. Người bồi bàn đã rời phòng ăn để đi về phía nhà bếp ngay nên bây giờ là lần đầu tiên Watanabe ngồi một mình. Bỗng tiếng búa lớn búa con đột nhiên im bật. Ông lấy đồng hồ ra xem mới biết đã năm giờ chiều. Nghĩ thầm từ đây đến giờ hẹn hãy còn

được nửa tiếng, Watanabe cắt giấy niêm phong hộp thuốc để trên chiếc bàn nhỏ, lấy một điếu xì gà, cắt đầu và châm lửa

Có điều lạ là Watanabe không có tâm lý mình đang chờ đợi chút nào cả. Ông còn như không cần nhớ cái người mình đang đợi là ai nữa. Cho dầu một khuôn mặt nào xuất hiện từ đằng sau cái lẵng hoa, có lẽ ông cũng chẳng buồn biết đến. Và cũng tự hỏi tại sao mình trở thành hững hờ đến vậy.

Watanabe vừa phì phà điếu xì gà, đến mở cánh cửa sổ bên góc phòng có đặt chiếc xô-pha để ngắm phong cảnh bên ngoài. Ngay dưới cửa sổ, ông thấy rất nhiều thanh gỗ chất lên bên nhau. Đây mới đúng là mặt tiền khách sạn. Bên kia bờ con kênh đầy ắp nước và hầu như ngừng chảy là mấy ngôi nhà dân, có lẽ chỗ người ta dùng để hẹn hò. Trên đường không có bóng người, ngoại trừ một thiếu phụ đang đi con đường lơ đãng trước cửa một trong những ngôi nhà ấy. Xa hơn nữa về phía tay mặt, ngôi dinh thự đồ sộ dùng làm Sở Tư Liệu của Bộ Hải Quân với màu gạch đỏ vờn cao lên choán hết tầm mắt.

Watanabe ngả lưng tựa ghế xô-pha, đảo mắt nhìn quanh xa-lông. Ở một đôi chỗ trên tường có treo vài cuốn tranh Nhật. Chúng được xếp đặt một cách tùy tiện, không ăn khớp với nhau chút nào: bên cạnh bức có chim oanh đậu trên cành mơ là tranh vẽ sự tích chàng ngư phủ Urashima (12) và tranh chim ưng. Ông thấy bức nào khổ cũng hẹp mà không đủ dài, lại treo từ chỗ thật cao trên tường nên tưởng chừng chúng bị xén mất khúc dưới. Trên cánh cửa lối dẫn vào phòng khách lại có lộng khung một bản kính văn do vị giáo chủ nào đó viết bằng lối chữ cổ. Nhật Bản thật không phải là một quốc gia có óc nghệ thuật!

Trong một chốc, đầu óc trống rỗng, Watanabe không nghe không nhìn gì cả, chỉ hút thuốc và để mặc thân thể lâng lâng trong khoái cảm.

Từ phía hành lang có tiếng chân và tiếng nói chuyện vọng tới. Cánh cửa mở. Người mà Watanabe chờ đợi đã đến. Thiếu phụ đội một cái mũ rạ rộng vành kiểu Anne-Marie có đính chuỗi hạt. Nàng mặc chiếc áo dài tay màu xám mà từ phía ngực trở xuống là một tấm áo nịt bằng vải ba-tút trắng có đường thêu. Chiếc váy cũng cùng màu xám. Thiếu phụ cầm trên tay cái dù

Tây bé có viền tua, trông như món đồ chơi. Mặt Watanabe bất giác điểm một nụ cười. Ông bật dậy khỏi chiếc xô pha và ném điều xì gà vào cái gạt tàn. Người đàn bà vừa đến quay đầu ngó người bồi bàn đi theo còn đang đứng khựng ở chỗ cửa vào, xong đưa mắt nhìn Watanabe. Hai con mắt to màu hạt dẻ của những cô nàng tóc nâu. Đó là đôi mắt ngày xưa Watanabe đã được nhìn nhiều lần nhưng bây giờ trên đường viền quanh mắt còn đánh thêm quầng màu hoa cà bẽ ngang bằng một lóng tay, cái mà ngày xưa không thấy có.

- Xin lỗi đã bắt anh đợi lâu.

Nàng nói bằng tiếng Đức. Lời lẽ hững hờ, và với một cử chỉ cũng không hợp tình hợp cảnh, nàng chuyền chiếc dù qua bàn tay trái, bình thân đưa bàn tay phải có đeo găng cho ông bắt. Watanabe nghĩ thầm nàng đang đóng kịch trước mặt người bồi bàn nhưng ông vẫn lịch sự nắm lấy mấy ngón tay thiếu phụ chìa ra và quay lại bảo anh bồi:

- Khi nào cơm nước sẵn sàng thì cho biết nhé.

Người bồi bàn quay ra và đi khuất.

Thiếu phụ ném bừa cái dù lên mặt xô-pha, buông người xuống ra chiều mệt mỏi. Nàng cứ chống hai khuỷu tay lên thành bàn, nàng nhìn khuôn mặt Watanabe và không nói năng gì. Watanabe kéo ghế lại sát bên bàn rồi ngồi xuống. Mãi một lúc sau thiếu phụ mới lên tiếng:

- Ở đây vắng vẻ quá anh nhỉ?

- Họ đang trùng tu mà. Mới hồi nãy còn làm việc ồn ào kinh khủng.

- Thế hở anh. Không biết sao không khí chỗ này làm em bồn chồn quá. Bề gì cái số em không bao giờ ở yên một nơi.

- Sang đây từ hồi nào?

- Em vừa đến hôm kia thì ngày hôm qua tình cờ gặp anh giữa đường đó.

- Đi công việc gì thế?

- Em có mặt ở Vladivostok (13) từ cuối năm cơ.

- Thế vẫn trình diễn trên sân khấu trong cái ô-ten ấy à?

- Vâng, phải.

- Chắc không đi một mình đâu nhỉ? Hai mình à?

Nàng hơi ngập ngừng:

- Có một mình hai mình gì đâu anh. Em đi với người mà anh đã biết đó!
- Vẫn cái anh chàng Ba-Lan? Thế thì em thành Kojinskaya (14) rồi hở?
- Ghét anh quá! Kojinsky chỉ đệm đàn cho em hát thôi chứ có gì đâu!
- Làm gì chỉ có chừng đó!
- Thật ra hai người đi đường chung với nhau, có chuyện muốn tránh cũng không được. Bảo hoàn toàn không thì đâu có lý.
- Anh biết thừa đi. Thế em dắt hần theo qua Tôkyô đấy?
- Vâng. Bọn em trọ ở Atagoyama.
- Thế hần chịu thả cho em đi gặp anh à.
- Ảnh chỉ theo đệm đàn lúc em hát thôi.

Nàng dùng chữ Begleiten, có nghĩa đệm đàn nhưng cũng có nghĩa là đi kèm vào những dịp khác.

- Khi em nói có thấy anh ở Ginza thì ảnh bảo thế nào cũng xin gặp anh.
- Thôi thôi, cô cho tôi xin!
- Anh đừng lo, ảnh còn nhiều tiền, không vay mượn anh đâu!
- Nhiều thì nhiều nhưng nếu ở lại đây thì rồi cũng tiêu hết. Mai một hai người còn tính đi đâu?
- Bọn em định sang Mỹ. Mọi người bảo đừng trông mong gì ở Nhật nên em không hy vọng tìm ra việc làm ở đây.
- Em nghĩ đúng. Ngoài Nga, Mỹ là nước đáng đi đấy. Nhật Bản hãy còn chậm tiến. Em thấy không, đang trùng tu đây ra kia!
- Eo ơi, nếu anh nói như thế thì khi qua Mỹ em sẽ mách với họ đó là ý kiến của một người trí thức Nhật Bản cho coi. Của một người thuộc giới cầm quyền nữa kia chứ. Có phải anh ở trong chính quyền không nào?
- Phải, trong chính quyền.
- Cung cách lại đảng hoàng?
- Khá đảng hoàng! Có thể nói là đang trở thành kẻ sống giả dối (15) nữa. Hôm nay hẹn ăn cơm tối với em là ngoại lệ đó!
- Cảm ơn nhiều nghe anh.

Nàng chìa bàn tay qua khỏi mặt bàn. Bàn tay ấy này giờ đã rời ra khỏi cái găng có đơm vài cái cúc bấm. Watanabe trang trọng, nắm chặt lấy nó. Bàn tay lạnh giá. Rồi cái bàn tay lạnh giá ấy vẫn để nguyên không chịu buông



tay ông ra và đôi mắt vì có đánh quầng nên to hẵn, nhìn như chiếu thẳng vào mặt ông:

- Có muốn em hôn cái không?

Watanabe làm bộ nhăn mặt:

- Đây là xứ Nhật mà!

Người bồi bàn không gõ trước mà cứ tự tiện mở cửa bước vào:

-Thưa, dọn cơm được chưa ạ?

- Đây là xứ Nhật mà!

Vừa nhắc lại câu nói một lần nữa, Watanabe đứng dậy, chỉ đường cho thiếu phụ lối vào phòng ăn. Cùng lúc, ngọn đèn điện cũng bật sáng.

Thiếu phụ nhìn quanh căn phòng, vừa ngồi xuống cái ghế đối diện, vui vẻ nói:

- Họ cho mình buồng riêng (16) !

Rồi hình như muốn xem phản ứng của Watanabe, nàng mới nhón vai lên để thử nhìn ông ta vì lẵng hoa đặt giữa bàn làm ngáng mắt.

- Tình cờ may mắn thế thôi.

Watanabe trả lời như không có gì.

Người rót rượu sherry, người cắt dưa melon. Để tiếp có hai vị khách mà những ba bồi bàn nên hơi thừa. Watanabe phê bình:

- Thấy mấy anh bồi này lẳng xăng chưa?

- Họ không để ý để tứ gì cả hở anh. Trên khách sạn Atagoyama cũng giống y hệt.

Thiếu phụ hơi khuyển tay cắt một miếng dưa đưa lên miệng vừa nói như thế.

- Ở Atagoyama, hai ông bà bị họ phiền nhiễu lắm chứ gì?

- Coi kìa, anh lại hiểu ra đằng khác. Thôi, cũng được đi. Dưa này ngon đấy chứ, anh!

- Bây giờ mà qua Mỹ thì thứ này sáng nào người ta cũng dọn đầy bàn.

Hai người vừa ăn cơm vừa nói với nhau toàn những chuyện không đâu. Cuối cùng, bồi bàn dọn món xà-lách trái cây thập cẩm ra rồi rót sâm banh vào cốc.

Thiếu phụ chột lên tiếng hỏi:

-Thế anh không thấy ghen chút nào sao hở anh?

Nàng nhớ lại ngày xưa sau khi ở Nhà Hát Trung Ương (17) ra, họ vẫn thường ngồi đối diện như thế này bên bàn ăn của cái quán nằm trên vỉa hè Bruhlsche Terrasse (18), lúc thì giận dỗi, lúc lại làm lành...Cho nên đầu đang nói với nhau những câu chuyện vô nghĩa như bây giờ, nàng không làm sao ngăn được dòng hồi tưởng. Định bụng sẽ nói chuyện một cách vui vẻ bông đùa nhưng không hiểu sao giọng của nàng bất chợt trở thành trang nghiêm và trong lòng không khỏi cảm thấy có gì tiếc hận.

Watanabe vẫn ngồi y nguyên, tay nâng cao cốc sâm banh cao khỏi lồng hoa, ông nói bằng một giọng rất rõ ràng:

-Kosinsky soll leben! (Chúc cho Kosinsky nhiều sức khỏe!)

Với một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt như đông cứng lại, thiếu phụ lẳng lặng nâng cốc theo. Bàn tay của nàng còn run rẩy nhiều hơn là người ta tưởng.

\*

Lúc đó vừa mới tám giờ tối. Một chiếc xe hơi lạng lẽ băng qua đại lộ Ginza bây giờ đã sáng lóa như một biển đèn đuốc để đi về hướng Shiba. Trên xe có một người đàn bà đang dấu kín mặt mình sau tấm voan đen.

*Tháng 6 năm Minh Trị 13 (1910)*

*(Dịch xong ngày 2/2/2006)*

## Nguyễn Nam Trân

Mori Ôgai, nhà văn và nhà tư tưởng khai sáng

### Phần III

#### HANAKO

#### HANAKO

##### (Hanako)

Auguste Rodin bước vào chỗ xưởng ông làm việc.

Ánh sáng ban mai tràn đầy gian phòng rộng. Cái nơi mang cái tên Hôtel Brion (19) này ngày xưa là ngôi biệt thự sang trọng do một nhà phú hào cất lên nhưng cho đến gần đây nó đã trở thành tu viện của xơ dòng Thánh Tâm. Có lẽ các bà nữ tu Sacré Coeur (20) này dùng gian phòng này làm nơi tụ họp mấy em bé gái trong khu Faubourg Saint-Germain (21) để tập thánh ca. Có thời các cô bé ấy đã đứng sắp hàng ngang, hé những cánh môi hồng ca hát như lũ chim non trong tổ lú lo khi thấy bóng chim mẹ quay về.

Giờ đây phong cảnh huyền ảo ấy không còn nữa.

Thế nhưng đang có một sự sống dưới hình thức khác ngự trị gian phòng. Đó là một sự huyền ảo không lời. Tuy không phát thành tiếng nhưng sự sống này mãnh liệt, tinh vi và linh động một cách khác thường.

Trên mấy cái bục cao có đặt những tảng đất phèn (22) . Ở mấy cái bục khác là những khối cẩm thạch, rắn chắc. Bàn tay của Rodin với thói quen bắt đầu nhiều việc cùng một lúc, hết mó chỗ này mó chỗ khác thì thấy có gì gợi hứng cho mình, làm cho cụm tượng có cái còn trẻ tràn có cái đã tiến khá xa. Dưới ánh nắng mai, chúng trông chẳng khác nào trăm thứ cây cỏ đua chen sinh sôi giữa thiên nhiên. Con người Rodin có một sức tập trung nghị lực đáng sợ. Ngay trong khoảnh khắc vừa mới bắt tay vào việc, ông đã có thái độ như thể đã làm liên tục từ hàng giờ trước.

Thần thái khoan khoái, Rodin nhìn hết một lượt một lô tác phẩm đang nặn dở dang. Khuôn mặt ông rộng bát ngát, ở giữa sống mũi dựng thẳng đứng. Chòm râu bạc xum xuê bao quanh hàm.

Có ai gõ cộc cộc ngoài cửa.

-Entrez! (23)

Giọng trầm đầy nội lực, không có vẻ già nua chút nào, âm vang trong không khí của gian buồng..

Người mở cửa bước vào là một gã đàn ông gầy gò trạc ngoài ba mươi tuổi với mái tóc nâu đen, trông tựa tín đồ đạo Do Thái. Anh ta cho biết mình đưa Mademoiselle Hanako (24) đến như đã hứa.

Từ khi thấy anh ta bước vào cho đến khi nghe anh ta nói, sắc mặt của Rodin vẫn không có gì thay đổi.

Có lần ông đã gặp nàng vũ công tháp tùng tù trưởng Kambodscha (25) qua thăm Paris. Nhìn bàn tay bàn chân thon thả và những cử động thanh nhã của cô, ông cảm thấy có gì lôi cuốn và mê hoặc lòng người. Lúc đó ông có thảo vài vài bức dessins (26) hiện vẫn còn giữ. Như thế mới biết dân tộc nào cũng có nét đẹp của họ. Rodin tin rằng cái đẹp đó thể hiện ra tùy con mắt người nhìn biết khám phá nó. Cho nên khi nghe tin đạo này có một nữ nghệ sĩ variété (27) gốc Nhật Bản tên là Hanako đang ra mắt, ông đã nhờ người thầu Hanako trình diễn đưa cô ta đến gặp mình.

Gã đàn ông vừa mới đến là ông bầu, impresario của cô ta.

- Mời cô ấy vào đây cho tôi.

Rodin nói thế thôi. Ngay cả việc chỉ ghé mời anh ta ngồi, Rodin cũng không làm. Không nhất thiết vì lúc đó ông đang bận tay. Ông bầu ý tứ dò hỏi:

- Thưa cụ, tôi có dặt theo một thông dịch viên.

- Ai thế? Người Pháp à?

- Thưa không, Nhật ạ. Anh này là thực tập sinh ở L'Institut Pasteur (28). Nghe Hanako cho biết cụ bảo đến gặp nên anh ta xung phong thông dịch hộ.

- Tốt lắm. Mời ông ấy vào trong luôn.

Ông bầu xin vâng và trở ra. Liên sau đó một cặp nam nữ Nhật Bản bước vào. Hai người đều hết sức thấp bé. Ông bầu đi sau vừa khép cánh cửa lại cũng chẳng cao lớn gì cho cam nhưng hai người Nhật chỉ đứng tới mang tai ông ta.

Đôi mắt của Rodin khi nheo lại để chăm chú quan sát một vật gì thì hai bên khoé thường hần lên những nếp nhăn thật sâu. Lúc ấy, những nếp nhăn ấy

lộ hẳn ra. Tia nhìn của Rodin di chuyển từ người thực tập sinh qua Hanako và dừng lại ở đó một lúc.

Chàng sinh viên chào và đưa tay bắt bàn tay mặt rắn rỏi, gân nổi lên từng sợi một của Rodin. Anh đang bắt bàn tay đã tạc ra những bức tượng như La Danaide, Le Baiser et Le Penseur (29) . Xong, anh ta lấy từ ví đựng danh thiếp một tấm rồi trao cho nhà điêu khắc, trên đó có ghi họ tên: Kubota Mỗ, Bác Sĩ Y Khoa.

Rodin liếc nhìn tấm danh thiếp và lên tiếng hỏi:

- Thế ông hiện làm việc ở Viện Pasteur đấy?
- Vâng, thưa cụ.
- Đã lâu chưa?
- Thưa được ba tháng rồi.
- Avez-vous bien travaillé (30).

Người sinh viên bất chợt nhớ ra có lần nghe thiên hạ kháo nhau rằng cách chào hỏi đó là cổ tật của Rodin. Và bây giờ câu hỏi đơn sơ đó lại đang hướng về phía mình.

- Oui, beaucoup, Monsieur (31).

Kubota vừa trả lời mà trong lòng đang dậy lên một tình cảm như muốn cam kết với trời phật là sẽ dành cả đời mình để chuyên tâm học hỏi.

Kubota giới thiệu Hanako. Nhìn thân hình mảnh dẻ, gọn gàng của người con gái, từ mái tóc bới vụng về theo kiểu Takashimada trên đầu đến hai bàn chân đi tất tabi trắng lồng trong đôi dép Chiyoda phía dưới. Chỉ thoáng cái, Rodin hầu như đã tóm lược được tất cả. Ông đưa tay bắt cái bàn tay nhỏ bé, rắn chắc.

Kubota không sao ngăn được một tình cảm xấu hổ dậy lên trong lòng. Chàng ta nghĩ nếu mình giới thiệu về phụ nữ Nhật Bản cho Rodin, lý ra phải kiếm một người nào coi được hơn một chút.

Nghĩ như thế cũng không sai. Hanako chả đẹp đẽ gì. Tự dưng cô xuất hiện trên sân khấu Âu Châu và xưng mình là nữ diễn viên đến từ Nhật Bản. Thế nhưng bên Nhật không hiểu có ai biết thứ nữ diễn viên như cô không. Dĩ nhiên Kubota không hề nghe đến bao giờ rồi. Hơn nữa cô nàng lại chẳng có nhan sắc. Nếu bảo là giống con sen người ở thì có thể hơi tội nghiệp vì nhìn

tay chân không thấy chai sạn, chắc chưa phải đụng phải việc gì đặc biệt nặng nhọc. Thế nhưng đã là con gái mười bảy, đang tuổi dậy thì, mà xem tướng tá thì ngay làm đũa để sai vặt coi bộ không ai thềm mướn. Tóm lại, cô này chỉ đáng cho đi giữ em là hết cỡ.

Điều không tưởng tượng được là gương mặt của Rodin lại hiện ra vẻ mãn nguyện. Cô Hanako này lành mạnh, không chịu ăn không ngồi rồi nên người không có lấy chút mỡ thừa. Dưới làn da mỏng, các bắp thịt nhờ lao động vừa phải nên săn chắc. Trên khuôn mặt ngắn, trán và quai hàm gọn gàng, đường nét cần cổ lộ ra rõ ràng, cử động của hai bàn tay không đi găng và hai cánh tay trông thật nhanh nhẹn. Đó là những đặc điểm làm Rodin vừa ý hơn cả.

Dường như đã quen với cung cách của người Âu, Hanako mỉm cười khả ái và đưa tay bắt bàn tay Rodin chìa ra cho cô.

Rodin trở ghế mời hai người ngồi. Thế rồi quay qua ông bầu, ông bảo hãy chịu khó ra ngoài phòng khách đợi cho một chút.

Sau khi ông bầu ra khỏi phòng, hai người ngồi xuống ghế.

Rodin mở hộp thuốc lá và đặt trước mặt Kubota và hỏi thăm Hanako:

- Thế quê của Mademoiselle ở cạnh núi hay biển?

Hanako là một cô gái đã thạo việc tiếp xúc nên mỗi khi nghe ai hỏi gì về mình, cô đã có những câu trả lời stéréotype (32) về thân thế gia cảnh giống như trường hợp nhân vật trong truyện nhan đề Lourdes của Zola (33). Đó là một cô gái trên xe hỏa đông người hay kể đi kể lại chuyện mình nhờ phép màu mà lành vết thương ở chân. Cô cứ kể mãi rồi cuộc thành thạo giống như một tiểu thuyết gia đã tìm ra được lối viết routine (34).

Câu hỏi từng từng của Rodin chẳng ngờ làm cho những câu trả lời Hanako sửa soạn sẵn trong bụng thành ra vô dụng.

- Thưa quê cháu ở xa núi nhưng kề mé biển.

- Thế có dịp đi thuyền không?

- Vâng có ạ!

- Thế thì biết chèo thuyền không nào?

- Thưa lúc đó cháu con bé quá nên không chèo được. Chỉ có bố cháu chèo thôi.

Hình ảnh hai bố con như hiện ra trong óc tưởng tượng của Rodin. Rồi ông lặng thinh một lúc. Rodin vốn là người ít lời.

Ông quay sang Kubota, nói với một giọng bình thản:

- Chắc Mademoiselle cũng biết tôi làm nghề gì rồi. Thế phiền ông bảo cô ấy cởi quần áo ra hộ nhé?

Câu nói làm Kubota hơi chần chừ. Mình không thể nào thôi thúc một phụ nữ đồng hương khỏa thân cho người khác xem được. Nhưng đây là Rodin, người mà mình không thể từ chối. Thôi, chẳng cần phải suy nghĩ gì xa xôi nữa.

Chỉ có cái không biết Hanako coi việc đó như thế nào.

- Vâng, để tôi thử nói với cô ấy.

- Nhờ ông!

Kubota bèn bảo Hanako:

- Cụ đây muốn nhờ em một chuyện đấy. Chắc em đã biết cụ vốn là nhà điêu khắc có một không hai trên thế giới, chuyên môn tạc tượng người ta. Nhân đó cụ muốn hỏi em có thể cởi quần áo ra cho cụ xem không. Em tính sao? Em cũng biết đó, cụ già cả rồi, tuổi đã gần bảy mươi. Mà như em đã trông tận mắt, cụ là người đứng đắn. Em chịu không?

Nói xong, Kubota nhìn thẳng vào mặt Hanako, nghĩ thầm có thể cô ta sẽ thẹn thùng, làm dáng hay khổ sở gì đó. Chỉ nghe cô trả lời dễ dàng, gọn lỏn:

- Dạ được thôi!

Kubota nói với Rodin:

- Thưa, cô ấy nhận lời.

Mặt Rodin lộ vẻ vui mừng, thế rồi ông đứng dậy khỏi chiếc ghế, lấy giấy và phấn màu đặt trên mặt bàn, bảo Kubota:

- Ông ngồi lại đây chứ?

- Vì lý do nghề nghiệp, tôi cũng từng bắt buộc phải chứng kiến những cảnh tượng như hôm nay. Tuy nhiên, nếu tôi ngồi lại có lẽ không tiện cho cô ấy.

- Thế à? Chắc mười lăm hai mươi phút thì tôi xong thôi. Ông chịu khó qua phòng đọc sách nhé. Mang xì-gà theo đi! .

Rodin chỉ cánh cửa một bên.

- Cụ bảo chỉ mười lăm hai mươi phút là xong đấy em ạ.

Dặn dò Hanako như thế rồi, Kubota châm lửa điều xì-gà và đi khuất vào bên trong cánh cửa mà Rodin đã trở.

\*

Căn phòng nhỏ Kubota vừa bước vào có hai cánh cửa lớn đối mặt nhau và một khung cửa sổ. Trước mặt cửa sổ là cái bàn đơn sơ, không hoa hòe. Trên bức tường đối diện với cửa sổ cũng như tường ở hai bên có để nhiều hộp đựng sách.

Kubota đứng trước đó một đôi, đọc những dòng chữ in sau gáy các cuốn sách. Đó là một collection (35) đã được sưu tập một cách tùy tiện chứ không sắp đặt. Bình sinh, Rodin là người ham đọc sách. Ngay cả từ hồi còn túng quần, lang bạt ở thành phố Bruxelles, lúc nào ông cũng kiếm sách để đọc. Rõ ràng là trong số sách cũ kỹ và ố bản này, hẳn có những cuốn gợi nhiều kỷ niệm nên ông đã mang theo đến tận nơi đây.

Vì tro điều xì-gà sắp rơi đến nơi, Kubota mới tiến lại gần chiếc bàn và gạt vào khay đựng tàn thuốc.

Trên bàn có để mấy quyển sách. Kubota cầm lên thử xem viết về chuyện gì. Một quyển sách cũ có các góc dát vàng được đặt nằm hướng cửa sổ. Cứ tưởng là Thánh Kinh nhưng khi mở ra thấy Divina Comedia (36), ấn bản Edition de poche (37). Lấy một quyển nằm nghiêng nghiêng trước mặt ngó lên, mới biết là một cuốn trong bộ toàn tập của Baudelaire (38).

Kubota không chủ ý đọc nhưng cũng mở mấy trang đầu tiên coi thử. Đó là một tiểu luận viết về siêu hình học (39) của đồ chơi. Ông ta viết cái gì đây nhỉ, Kubota nghĩ thế nên bắt đầu đọc luôn.

Sách ấy kể một kỷ niệm của Baudelaire ngày còn nhỏ được dắt đến chơi nhà một cô gái nào đó. Phòng cô ta đầy ắp đồ chơi, cái nào trông cũng đặc biệt. Con nít cầm đồ chơi lên nghịch thì trước sau thế nào cũng có lúc muốn đập vỡ để xem ở đằng sau món đồ chơi ấy có những gì. Nếu đồ chơi đó là loại động đậy được thì chúng nó muốn đi tìm nguyên nhân nào đã làm món đồ chơi động đậy. Con nít đi từ cái Physique qua cái Métaphysique nghĩa là từ lãnh vực vật lý bước qua lãnh vực siêu hình.

Chỉ có bốn mươi lăm trang thôi mà nội dung lại hấp dẫn nên Kubota đọc



hết một lèo.

Lúc đó có tiếng gõ cửa cồm cộp rồi cánh cửa mở ra và cái đầu trắng của Rodin nhòm vào.

- Xin lỗi ông nhé. Ông có thấy lâu không?

- Thưa cụ không. Được đọc Baudelaire mà!

Kubota vừa nói, vừa bước trở lại xưởng nặn tượng.

Hanako ăn mặc ngay ngắn lại rồi. Trên bàn, hai bản esquisses (40) đã hoàn tất.

- Thế ông đọc cái gì của Baudelaire nào?

- Thưa, siêu hình học của đồ chơi.

- Nếu nhìn thân thể con người ta qua hình thù thì chẳng có gì hay ho. Thân thể là tấm gương phản chiếu tâm hồn. Nhìn được cái ánh lửa sáng toát ra từ vật chất thì mới thích thú chứ.

Kubota e dè nhìn hai bản phác thảo. Rodin nói:

- Còn qua loa lắm, nhòm vào chẳng thấy gì đâu.

Lát sau, ông mới tiếp lời:

- Thân hình của Mademoiselle thật là đẹp. Không có lấy chút mỡ. Bắp thịt nổi lên từng cái một, trông giống như cơ bắp của loại chó Fox Terriers (41). Gân cốt đầy đặn, mạnh mẽ. Độ lớn của các khớp xương và độ lớn của tay chân hợp nhất với nhau. Cho dù chỉ đứng thẳng bằng một chân còn chân kia duỗi ra theo hình thước thợ thì cô ấy vẫn có thể giữ nguyên tư thế ấy mãi mãi được. Giống như thân cây cắm rễ sâu vào trong lòng đất. Cô khác type (42) Địa Trung Hải vì những người này vai và hông đều to ngang. Cô cũng khác với dân Bắc Âu, họ chỉ to hông chứ vai lại hẹp. Cái đẹp của cô là cái đẹp mạnh mẽ.

*Tháng 7 năm Minh Trị thứ 13 (1910)*

*Dịch xong ngày 4/2*

**Nguyễn Nam Trân**  
Mori Ôgai, nhà văn và nhà tư tưởng khai sáng  
**Phần IV**  
**THUYỀN GIẢI TÙ**

**THUYỀN GIẢI TÙ**  
(Takasebune)



*Một con lạch chày vào sông Takase ở Kyôto  
(ảnh người dịch chụp ngày 15/03/2006)*

Takasebune là tên một chiếc thuyền con xuôi ngược dòng sông Takase ở Kyôto. Vào thời Tokugawa, mỗi khi tội nhân ở Kyôto lãnh án lưu đày biệt xứ thì họ hàng được gọi tới đề lao, cho phép giã từ nhau. Thế xong, người ta sẽ đưa tội nhân lên Takasebune để giải về phía Ôsaka. Người đi giải tù là một bộ hạ của quan cai trị vùng Kyôto. Theo thông lệ, lúc nào cũng có một người được chọn ra từ đám bà con gần gũi nhất của tội nhân để đi theo thuyền cho đến Ôsaka. Đây không phải điều mà quan trên chính thức cho phép, thật ra chỉ là một tập quán nhà đương cục rộng lượng làm ngơ.

Thời ấy, tội nhân bị đày biệt xứ, đúng là có nhiều kẻ phạm vào tội trọng nhưng đa số không phải là loại hung đồ giết người, cướp của, đốt nhà. Quá phân nửa số tội nhân bị giải đi bằng Takasebune thuộc diện những người do

lờ lăm đại đột đâm ra mang tội vào thân. Ví dụ thông thường nhất có lẽ là trường hợp một cặp mưu toan chết chung vì tình, anh con trai giết xong cô con gái rồi lại cứ sống sót một mình.

Như thế, Takasebune bắt đầu chống sào đi về hướng Đông trong hồi chuông thu không. Con thuyền đưa tù cắt ngang dòng Kamogawa xuôi về hạ lưu, để lại phố phường Kyôto chìm dần trong bóng tối đang dâng lên hai bên bờ. Trong thuyền, người tù và kẻ thân thích theo tiền chân, trắng đêm tâm tình về cảnh ngộ của mình. Lúc nào họ cũng chỉ nói đi nói lại về những điều mà bây giờ dù có hỏi thì cũng không kéo lại. Người giải tù ngồi bên cạnh lắng nghe, hiểu được cặn kẽ cảnh ngộ bi đát của gia đình, họ hàng nơi kẻ phạm tội xuất thân. Tóm lại, những sự thực nghe ở đây là những gì mà ông quan án khi nghe tội nhân trần tình trước pháp đình hay người nha lại ngồi trên ghế trong công thự đọc bản khẩu cung, dù có tưởng tượng chẳng nữa cũng không sao hình dung nổi. Tính tình người đi giải tù không hẳn ai giống ai nên vào những lúc này, có kẻ cho là tù lắm lời, bịt tai quay mặt lạnh lùng nhưng cũng có kẻ lắng nghe nỗi ai oán ấy với niềm thương cảm, đã không tỏ vẻ mình là người ở cửa công mà còn im lặng tiếp nhận tâm sự đau đớn của tù nhân vào tận đáy lòng. Có trường hợp khi cảnh ngộ trong câu chuyện giữa tội nhân và người bà con theo tháp tùng vô cùng bi đát, lại gặp anh giải tù quá ư tình cảm thì không tránh khỏi cái cảnh người giải tù cũng bất giác mũi lòng sa nước mắt.

Do đó, cái công việc giải tù bằng con thuyền Takasebune bị bọn sai nha ở công thự Kyôto ghét bỏ, xem như công việc chẳng đem lại cho họ hứng thú gì.

\*

Không biết câu chuyện sau đây xảy ra lúc nào. Có lẽ vào năm Kansei thời Edo nhằm lúc ngài Shirakawa Rakuô đang nắm chính quyền. Một buổi chiều xuân, khi hoa anh đào chùa Chion.in bay lá tả trong hồi chuông thu không, có một người tù khác thường, đến nay chưa thấy ai như thế, được giải xuống thuyền Takasebune.

Anh ta tên Kisuke, mới ba mươi tuổi đầu, quê quán không rõ. Vì chẳng có thân thích họ hàng để gọi đến đề lao đi theo, anh xuống thuyền mỗi một

mình.Haneda Shôbê, người nhận lệnh giải tù, theo thuyền hộ tống anh, không biết điều gì về Kisuke ngoài việc anh ta bị kết tội sát hại cậu em mà thôi. Trong lúc giải tù từ nhà lao ra tận cầu tàu, nhìn cái con người gầy gò xanh xao này, Shôbê thấy nơi anh ta tất cả sự nhẫn nhục, hiền lành, như thể sẵn sàng phục tùng oai quyền của mình, người đại diện nhà nước, cam chịu mà không dám phản kháng gì cho dù bị bắt nạt như thế nào.Tuy nhiên, cái vẻ cam chịu ấy nó không giống như sự cung kính bề ngoài để làm vui lòng người nắm quyền lực, vẫn thường thấy nơi các tù nhân khác.

Shôbê lấy làm lạ như thế nên chỉ từ khi xuống thuyền, ông không chỉ dòm chừng người tù trong phạm vi bốn phạm của một người giải tù thông thường mà còn theo dõi từng ly từng tý mọi hành vi của Kisuke.

Ngày hôm ấy, ngọn gió thổi từ buổi chiều đã lặng, mây mỏng đang giăng suốt cả bầu trời làm lu mờ cả đường nét của vầng trăng. Đó là một đêm mà ta có cảm tưởng cái nóng của mùa hạ mới về đã dựng lên một lớp sương mù từ hai bên bờ đến cả giữa lòng sông. Sau khi thuyền qua hết mấy xóm phía nam kinh thành và cắt ngang dòng sông Kamogawa, khung cảnh trở nên u tịch. Chỉ còn nghe mỗi tiếng mũi thuyền êm đềm xé nước.

Tuy tội nhân đi thuyền về đêm được phép ngủ nhưng Kisuke vẫn không chịu ngả lưng; Anh ta không nói một lời, cứ mãi nhìn lên mảnh trăng treo trên bầu trời đêm, tùy lúc qua mảng mây dày hay thưa mà lúc sáng lúc tối. Vầng trán anh rộng thanh thản và đôi mắt lấp lánh sáng.

Shôbê không nhìn anh ta chăm chú nhưng trước sau cũng không rời mắt khỏi Kisuke và trong lòng không ngớt cảm thấy lạ lùng. Lý do là dầu nhìn thẳng hay nhìn nghiêng, Shôbê đều thấy khuôn mặt Kisuke toát ra một niềm vui thỏa, làm như thế nếu không kiêng nể người giải tù đi theo bên cạnh thì anh ta đã mở mồm huýt sáo hay lên giọng mũi cất tiếng ca rồi cũng nên.

Shôbê nghĩ bụng từ trước tới nay mình đã đi giải tù bằng Takasebune biết bao nhiêu bận rồi.Thế nhưng tù nhân mình áp giải lúc nào cũng giống nhau, nghĩa là thê thảm tội nghiệp đến độ mình chẳng đành nhìn. Nhưng cái gã đàn ông này thì sao lại thế? Vẻ mặt thấy giống như người đang ngồi du thuyền xem phong cảnh không bằng! Hình như anh chàng mang tội giết

đứa em. Nếu thằng em kia là đứa gian ác thì đã đành, nhưng trường hợp mà anh này còn có chút tình người thì dù sự thể đưa đến chuyên phải giết nó, cũng không thể có thái độ an nhiên như thế được. Chả lẽ cái anh chàng gầy gò xanh mét kia là một loại người gian ác hiếm có ở trên cõi đời này vì không còn chút nhân tính? Nhưng không hiểu tại sao Shôbê thấy khó lòng xét đoán anh ta kiểu đó. Hay anh ta phạm tội vì chột phát cuồng trong chốc lát ? Không đâu, không đâu! Làm gì điên cuồng cho được khi mà cử chỉ, ngôn ngữ của anh ta chẳng có gì là không ăn khớp với nhau. Anh chàng này là loại người nào đây? Càng suy nghĩ về thái độ của Kisuke, Shôbê càng thêm thắc mắc.

Được một lúc, không nhin được nữa, Shôbê mới lên tiếng gọi:

-Này, Kisuke, mà nghĩ ngợi gì thế?

-Dạ!

Kisuke vừa đáp lời vừa dáo dác nhìn chung quanh như lo lắng mình đã thất thố điều gì để bị công sai quở trách. Anh ta sửa lại kiểu ngồi cho ngay ngắn rồi nhìn người giải tù như dò hỏi.

Shôbê chột cảm thấy phải tìm ra lý do để biện minh tại sao tự dưng ông ta lại đặt ra câu hỏi vốn chẳng dính líu gì đến phận sự của một người giải tù. Lúc ấy ông mới lên tiếng:

-Không, câu tao vừa hỏi chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt đâu. Tao chỉ muốn biết tâm trạng của một đứa bị đày ra ngoài đảo như mày thôi. Thuở giờ, tao đã giải ra đảo không biết bao nhiêu là tù rồi. Mỗi đứa là mỗi hoàn cảnh thân thế khác nhau nhưng hễ bị ra đảo là chẳng có ai vui. Tụi nó đứa nào cũng than khóc thâu đêm với người bà con đi theo thuyền để tiễn chân. Thế nhưng cứ dòm bộ điệu của mày thì thấy chuyện đày ra đảo chẳng làm mày buồn khổ gì cả! Cho nên tao mới muốn hỏi thăm coi trong bụng mày đang nghĩ ngợi gì thôi.

Kisuke mỉm cười đáp:

-Thầy lại có lòng quý hoá hỏi thăm, em xin cảm ơn. Nghe thầy nói, em biết được những người khác khi đi đày ra đảo ai nấy đều buồn khổ. Nỗi niềm đó thì em đây cũng thông cảm được với họ. Thế nhưng trường hợp của họ là những kẻ từng hưởng một cuộc đời sung sướng. Đất Kyôto rộng bao la, mà

trên dải đất bao la như thế, cho đến nay, dù có đi đến đâu chắc không thể thấy một người thứ hai đã nếm đủ mùi tân khổ như em. Nhờ bề trên có từ tâm mà em thoát tử tội, chỉ bị đày đi biệt xứ. Dù cuộc sống ở ngoài đảo có cơ cực đến đâu thì vẫn chưa phải là chốn địa ngục. Cho đến hôm nay, em có đi đâu vẫn chưa tìm ra nơi nào để cuộc đời mình được thoải mái. Lần này bề trên bảo phải ra đảo mà sống. Chỗ ngài ra lệnh phải đến là nơi em có thể sống thanh thản, đó là điều làm em biết ơn ngài hơn cả. Hơn nữa, tuy thân xác nom bạc nhược thế này nhưng em chưa hề ốm đau. Ra ngoài đảo, dù công việc gian khổ đến thế nào, thân em đều có thể chịu đựng được. Với lại nhân chuyển ra đảo lần này, em lại được cấp cho hai trăm đồng kẽm hiện vẫn mang theo bên mình.

Vừa nói, Kisuke đặt bàn tay lên ngực. Theo luật lệ thời đó, kẻ bị lưu đày ra đảo xa thường được nhà nước cấp cho hai trăm đồng kẽm.

Kisuke lại nói tiếp:

- Em hết sức xấu hổ phải thừa thật với thầy là cả đời, em chưa bao giờ có trong hầu bao một món tiền hai trăm đồng kẽm. Cả đời cứ phải lo chạy khắp nơi xem ở đâu có công ăn việc làm. Tìm ra được việc thì lăn ra làm không hề quản ngại. Thế nhưng có kiếm được đồng nào cũng không hề giữ được cho mình. Lúc cầm được tiền trong tay để mua lấy cái ăn thì thường phải lo toan trả nợ cũ, để rồi lại vay thêm nợ mới. Từ khi vào tù, em mới được hưởng cảnh ngồi không rồi việc mà vẫn có cơm ăn. Chỉ riêng điều đó thôi cũng làm em đội ơn trên khôn xiết. Hơn thế khi ra khỏi nhà giam lại được cấp cho hai trăm đồng kẽm. Như thế, nếu vẫn tiếp tục ăn cơm nhà nước thì em vẫn giữ nguyên món tiền này cho mình. Có của để dành đem theo người như thế này, từ hồi cha sinh mẹ đẻ, với em mới là lần đầu. Cho đến khi tới đảo, em chưa hình dung được mình sẽ làm ăn sinh sống thế nào nhưng nghĩ đến việc có hai trăm đồng kẽm lặn lưng làm vốn đã cảm thấy vui vui.

Nói đến đây, Kisuke không thêm câu nào nữa.

Shôbê bảo "À, ra thế!" nhưng vì câu ông ta muốn hỏi đã được trả lời quá đầy đủ nên chẳng có gì để hỏi thêm, đến lượt mình cũng trầm tư, không lên tiếng nữa.

Shôbê năm nay cũng tròn tròn bốn mươi rồi. Vợ nhà đã đẻ cho được bốn

mụn con. Vì bà mẹ hãy còn khoẻ nên gia đình cộng tất cả là bảy người sống chung với nhau. Ngày thường Shôbê vẫn bị mang tiếng là người hà tiện. Không hề thấy ông ta tiêu hoang, quần áo mang theo ngoài đồ mặc đi làm thì chỉ độc một manh áo ngủ. Khốn nỗi vợ ông lại xuất thân từ gia đình nhà buôn có của. Bà cũng có thiện chí thu vén cuộc sống trong nhà với đồng lương của Shôbê nhưng vì đã quen với lối sống thoải mái về vật chất hồi còn con gái nên không thể sống tiện tặn đúng như ý ông. Phóng tay một chút là cuối tháng thâm thủng ngay. Chính vì Shôbê sợ chuyện vay mượn y như điả phải vôi, bà vợ phải dẫu chồng xin bên nhà cha mẹ viện trợ để bù đắp vào chỗ thiếu hụt trong nhà. Chuyện đó rốt cục cũng lọt vào mắt người chồng. Vào dịp tết nhất lễ lạc nhà cha mẹ vợ thường cho quà hay gặp lễ Sichigosan (46) thì mua sắm quần áo cho chúng là những điều gây khổ tâm cho Shôbê không ít. Việc phải sống nhờ vả để khỏi phải thiếu hụt làm mặt mày ông ta lúc nào cũng dàu dàu. Gia đình Haneda này bên ngoài mới nhìn thì thấy có vẻ yên ổn nhưng nhiều khi đất bằng cũng dậy sóng vì lý lo trên. Nghe chuyện Kisuke kể về hoàn cảnh anh ta, Shôbê bỗng đem chuyện đó so sánh với nhà mình. Kisuke nói anh ta đâu có công ăn việc làm nhưng phải bù đắp bằng này bằng nọ nên đồng lương cũng cạn. Nghĩ tình cảnh thật đáng thương. Thế nhưng ngẫm lại phận mình, thì giữa mình và anh ta rất cuộc nào có khác chi đâu. Cơm gạo nhà nước cấp cho mình để sinh sống cũng phải chuyển sang tay thiên hạ cả. Cái khác nhau giữa anh ta và mình là con số không thêm vào hàng số trên bàn toán chứ hai trăm đồng kềm mà Kisuke có để lặn lợm thì mình nào đã có trong tay.

Nếu thử nghĩ về cái khác nhau về con số không trên hàng số, việc chỉ cần dành dụm được hai trăm đồng kềm mà Kisuke đã vui sướng đến thế, ở cương vị mình mà nhìn, thấy nó chẳng có gì vô lý. Tuy rằng có khác nhau như hai con số trên bàn toán, cái điều làm mình ngạc nhiên là Kisuke là kẻ không có lòng ham muốn, chỉ bằng lòng với cái mình hiện có.

Kisuke chật vật kiếm công việc. Kiếm được việc rồi thì xả thân làm lụng, có được chút cháo quét miệng là đã thỏa mãn. Bây giờ ngồi trong nhà ngục, ngạc nhiên thấy cái miếng cơm mong mãi không có, nay không cần làm gì mà được ông trời ban cho, làm sao chẳng mãn nguyện như lần đầu tiên từ

thuở cha sinh mẹ đẻ.

Shôbê mãi miết nghĩ về cái khác nhau về con số không trên hàng số và nhận ra cái khoảng cách to lớn giữa mình với Kisuke. Về phần mình, tuy tiền gạo nhà nước cấp để sống thường thiếu hụt thật đấy nhưng đắp đổi rồi cũng xong, đâu lại vào đó. Thế mà hầu như chẳng bao giờ mình cảm thấy thỏa mãn. Thường thường mình sống mà không phân biệt lúc sung sướng hay khi khổ sở. Thế nhưng trong tận đáy lòng vẫn thầm nghĩ nếu cứ sống như thế này, bất chợt mai kia phải thôi việc thì không biết xoay sở ra sao. Lòng vẫn thầm lo ngộ nhỡ ngã bệnh thì cuộc sống sẽ ra thế nào. Đôi khi biết vợ mình có xin nhà cha mẹ trợ giúp để khỏi thâm thủng thì sự lo sợ lại từ bên dưới trời đầu lên trên trong đầu.

Thế thì cái khoảng cách giữa hai người là ở chỗ nào? Chắc chỉ có cách tóm tắt Kisuke là kẻ không có gì ràng buộc mà mình thì quá nhiều hệ lụy. Nhưng đó là dối lòng. Cho dầu mình có một thân như Kisuke thì coi bộ khó có được cái tâm tình của anh ta. Lý do ắt phải sâu xa hơn nữa.

Shôbê chỉ thấy mơ hồ như thế nó giống như chuyện đời con người. Khi người ta lâm bệnh thì nghĩ phải chi mình đừng mắc bệnh. Mỗi ngày lo miếng ăn không đủ thì lại nghĩ phải chi mình có được miếng ăn. Khi phải cần đến tiền nong thì lại nghĩ phải chi mình dành dụm được chút đỉnh. Nếu đã dành dụm bao nhiêu rồi thì lại nghĩ phải chi mình có nhiều hơn chút nữa. Đứng núi này trông núi nọ như thế mãi, con người ta không biết phải ngừng lại chỗ nào. Shôbê chợt thấy rằng hôm nay chính Kisuke là kẻ đã chỉ cho mình biết cái chỗ phải dừng lại.

Shôbê mở đôi mắt nhìn dán lấy vào Kisuke như một người chưa từng gặp. Chung quanh cái đầu của người tù lúc này đang ngược mắt nhìn trời, Shôbê cảm thấy có một vầng hào quang tỏa sáng.

\*

Shôbê mắt vẫn không rời khuôn mặt Kisuke, lại lên tiếng gọi:

-Này ông Kisuke!

Lần này, ông ta gọi Kisuke là "ông" một cách tử tế nhưng không hoàn toàn ý thức về sự thay đổi lối xưng hô của mình. Giữa khi cái tiếng gọi người tù vừa phát ra từ cửa miệng và chưa đi vào lỗ tai của chính mình, Shôbê tuy



thấy có cái gì không bình thường trong lối xưng hô nhưng cái chữ vừa dùng đã vượt ra khỏi miệng ông ta, không thể nào níu lại được nữa.

-Dạ!

Vừa đáp lại, Kisuke cũng hơi chững hững khi nghe mình được gọi là "ông" nên đưa cặp mắt lo sợ nhìn Shôbê với vẻ dò xét.

Shôbê hơi ngại ngùng một chút nhưng rồi cũng hỏi:

-Tôi đã nghe chuyện về ông, biết được ông bị đày ra đảo lần này là vì phạm tội giết người. Thế ông có thể nào cho tôi nghe đầu đuôi vụ đó được không?

Kisuke ra vẻ hết sức khiếp sợ, thì thầm trả lời:

-Xin vâng! Thưa thầy, em chỉ vì lỡ suy nghĩ dại dột nên thành ra mang tội tày đình. Về sau, khi ngẫm lại vì sao phải ra nông nỗi này, em cũng thấy lạ lùng. Mọi việc hoàn toàn như đã xảy ra trong một giấc mơ. Khi em còn nhỏ, cha mẹ vì bệnh dịch chết sớm, bỏ lại hai đứa con là em với thằng em trai. Lúc đầu thì hai đứa sống nhờ sự thương hại của người lối xóm coi chúng em như chó con để dưới hiên nhà, sai chạy việc vặt cho họ nên nhờ đó cũng qua cơn đói lạnh mà lớn lên. Dần dà có sức vóc mới đi kiếm ăn. Đi đâu hai đứa cũng cố gắng không rời nhau, giúp đỡ nhau làm lụng. Mới mùa thu năm ngoái đây thôi, em và thằng em cùng nhau đi kéo sợi cho mấy nhà dệt cử ở xóm Nishijin. Lúc đó, nó bỗng lâm bệnh nên không lao động nổi. Hai đứa đang tạm trú trong một túp lều ở Kitayama, mỗi ngày em phải qua cầu vượt sông Kamiya để đi đến xưởng. Chiều đi làm về, em mua ít thức ăn, chú nó ra đón, luôn miệng xin lỗi đã bắt em đi làm một mình. Có một hôm khi em vô tư lự trở về nhà như mọi lần thì chợt thấy chú nó đang phục sấp trên mặt tấm nệm ngủ, chung quanh máu me bê bết. Em hết hoảng vút vội cái bọc quần lá tre không biết đựng thứ gì mang về qua một bên, đến bên cạnh, luôn miệng gọi: "Sao vậy em, sao vậy?" Lúc đó mới thấy chú nó ngược khuôn mặt xanh mét, máu chảy đầm đìa từ hai bên má xuống đến cằm, nhìn em nhưng không nói được lời nào. Chỉ có tiếng như gió thì ào từ miệng vết thương mỗi lần nó thở. Em không biết chuyện gì xảy ra nên chỉ biết hỏi: "Sao vậy chú? Thổ huyết hả?" rồi khi em định đến sát bên cạnh thì chú nó mới chống cánh tay mặt lên trên sàn nhà nhón người lên

một chút. Tay trái của nó bịt chặt lấy phía dưới cằm nhưng từ giữa kẽ ngón tay của nó, em thấy rịn ra một mảng máu đen. Con mắt của nó như muốn bảo thầm em hãy ghé sát lại gần. Dần dần miệng nó mới bắt đầu phát ra tiếng. Nó bảo: "Anh ơi, em xin anh tha thứ cho. Em nghĩ bề gì bệnh em dù có chữa trị cũng không lành nên muốn chết quách đi cho anh nhẹ gánh phần nào. Em tưởng cứ cắt cuống họng thì sẽ chết ngay nhưng chẳng ngờ chỉ làm hơi thở từ đó thoát ra chứ không sao chết được. Em lấy hết sức nhấn để chọc vào sâu hơn nữa thì lại trượt mất qua một bên. Lưỡi dao hình như không đâm thủng cổ họng. Nếu khéo rút nó ra thì em mới có thể nhắm mắt được. Em không còn đủ sức trình bày nữa, xin anh hãy giúp em". Khi bàn tay trái của chú nó vừa buông lỏng yết hầu thì từ chỗ đó, hơi thở lại bắt đầu vo ve. Em muốn nói mà không thành lời, chỉ biết im lặng nhìn chăm chú vào vết thương trên cổ của nó, chỗ đó có một con dao cạo ngấp thật sâu. Chắc nó đã dùng bàn tay mặt nắm lấy con dao này để cắt ngang cuống họng nhưng vết thương không đủ làm nó chết được. Cán dao hãy còn lòi ra ngoài vết thương độ sáu bảy phân. Em chỉ biết nhìn khuôn mặt của chú nó và quang cảnh đó mà không nghĩ ra phương cách gì. Nó cũng đăm đăm nhìn em. Cuối cùng em mới lên tiếng: "Chờ anh một chút nghe. Anh sẽ gọi thầy thuốc tới". Cặp mắt ánh lên vẻ oán hận, chú ấy mới đưa bàn tay trái lên bịt chặt lấy cổ họng, nói với em: "Kêu thầy thuốc chi cho mất công. Khổ qua anh ơi, mau mau rút lưỡi dao ra cho em nhờ." Em thấy mình hết giải pháp và chỉ biết nhìn mặt đứa em. Lạ lùng thay, lúc này mắt có thể nói thay lời. Đôi mắt của chú nó lộ vẻ oán trách em và như thầm bảo: "Mau lên! Mau lên anh!" Đầu óc em quay cuồng, có cái gì như bánh xe cứ lăn quanh nhưng cặp mắt đáng sợ của nó vẫn không chịu ngừng thôi thúc. Thế rồi ánh mắt oán hận đó dần dần trở nên dữ tợn, trừng trừng nhìn em như người thù địch. Rốt cuộc, em nghĩ chắc mình bắt buộc làm theo ý nguyện của nó mất thôi. Em mới bảo: "Không còn cách nào khác. Anh sẽ rút nó ra cho em!" Nói xong, chợt thấy cặp mắt của nó rạng rỡ, thanh thản hẳn ra như thể có gì vui sướng. Em mới chập hai đầu gối lại vươn người ra phía trước như sắp sửa phải dùng hết sức để làm một việc gì. Chú ấy nhắc cánh tay phải đang chống, tựa khuỷu bàn tay trái tự nãy giờ vẫn bịt cổ họng trên

sàn rồi nằm dài ra. Em nắm chặt lấy cán dao cạo, rút phăng ra. Vừa lúc đó, bà già hàng xóm bỗng mở cánh cửa trước nhà mà em vẫn khép và bước vào phòng. Đó là bà lão ngày thường em vẫn nhờ đến để cho chú nó uống thuốc lúc mình đi vắng. Khi ấy trời đã tối mịt nên em không biết bà lão kia đã thấy được những gì, chỉ thấy bà ta kêu hoảng lên, để cánh cửa mở toang hoang và bỏ chạy ra ngoài. Khi rút con dao ra, em nghĩ phải rút nhanh nên đã chuẩn bị rút cho thật thẳng nhưng chẳng hiểu sao lúc rút ra cứ bị cản thành thử có cảm tưởng đã cắt phạm luôn những chỗ chưa bị đứt. Chắc khi kéo lưỡi dao ra bên ngoài đã cắt đi cũng nên. Em cứ cầm nguyên con dao cạo, ngơ ngác nhìn bà lão từ lúc bước vào phòng cho đến lúc chạy ra ngoài. Khi bà lão chạy mất rồi em mới hoàn hồn nhìn lại thì chú nó đã tắt thở. Máu từ vết thương tuôn ra lai láng. Thế rồi, sau khi buông con dao qua một bên, em cứ thừ người nhìn đôi mắt nửa khép của đứa em đang nằm chết cho đến khi nha lại kéo tới giải mình về công thự".

Kisuke hơi cúi gầm mặt và chỉ ngược nhẹ lên nhìn Shôbê suốt lúc kể chuyện. Kể xong, hai mắt của anh ta lại nhìn xuống phía đầu gối.

Câu chuyện Kisuke vừa kể nghe ra hợp lý. Có thể nói hầu như quá hợp lý nữa. Đó là vì trong suốt nửa năm nay, những sự việc xảy ra lúc đó không ngừng trở lại trong đầu anh, thế rồi bao nhiêu lần bị hỏi cung ở công thự cũng như bị thẩm vấn bởi quan án tỉnh, anh ta có thể đã chú ý để loại hết những chỗ có thể sơ hở.

Nghe chuyện, Shôbê có cảm tưởng cảnh tượng lúc đó đang hiện ra trước mắt ông. Tuy nhiên, sự thắc mắc không biết đây có phải là một vụ giết em, một cái án giết người hay không mà ông có trong đầu từ khi mới nghe phân nửa câu chuyện, nay vẫn không sao tìm ra lời giải dù đã nghe trọn cả rồi.

Người em bảo anh mình hãy rút con dao ra bởi vì có rút lưỡi dao ra thì mình mới có thể chết được. Thế nhưng hễ rút dao ra thì người ấy chết, ông anh tất sẽ bị thiên hạ kết tội giết em. Còn cứ để nguyên con dao thì có lẽ người em trước sau gì cũng chết. Sở dĩ người em muốn chóng chết vì anh ta không chịu nổi sự đau đớn nữa. Kisuke không nỡ lòng nào tiếp tục nhìn sự khổ sở của em nên mới cứu em ra khỏi cảnh đó bằng cách kết liễu tính mạng. Thế là tội hay sao? Giết người dĩ nhiên là phạm tội. Tuy nhiên khi

nghĩ rằng động cơ của việc làm là để cứu ai khỏi cảnh khổ thì từ đây nảy lại ra thắc mắc, một thắc mắc không sao giải đáp.

Shôbê nghĩ đi nghĩ lại trong đầu bao nhiêu điều, cuối cùng ông nghĩ rằng không cách gì hơn là phó mặc cho bề trên, theo quyết định của nhà cầm quyền (47) . Shôbê muốn xem phán quyết của quan án như là phán quyết của chính ông. Dù nghĩ như vậy nhưng mỗi ngờ vực trong lòng vẫn chưa tan, ông hãy còn có điều thắc mắc muốn ngỏ với quan án.

\*

Đêm trăng mờ mỗi lúc càng vào khuya, chiếc thuyền Takasebune với bóng hai con người trầm mặc, vẫn lướt đi trên mặt nước đen.

(Dịch xong ngày 23/01/2006)

Tham Khảo

1) Ivan Morris, Modern Japanese Stories, An Anthology, Under Reconstruction, trang 34 đến 44, ( Ivan Morris dịch Fushinchuu ) Charles Tuttle Co, Tokyo, 1962, bản in lần thứ ba, 1997.

2) Tanizaki Jun.ichiro chủ biên, Nihon no Bungaku, quyển 24 và 25 nói về Mori Ôgai, Chuô Kôron, Tokyo, 1966.

3) Donald Keene, Dawn to the West, A Histostory of Japanese Literature, Volume 3, Japanese Literature of the Modern Area, Fiction. Columbia University, New York, 1984.

### **Chú thích**

(1) - Vụ án gọi là "đại nghịch" nhằm tạo lý do để đàn áp phong trào của những người có tư tưởng xã hội và vô chính phủ. Mượn cớ khám phá được mưu toan ám sát thiên hoàng Meiji vào năm 1910, chính quyền thời đó đã tuyên án tử hình 24 người trong đó có nhiều kẻ hàm oan. Hai nhà văn Kotoku Shusui (Hạnh Đức, Thu Thủy, 1871-1911) và Miyashita Taikichi (Cung Hạ, Thái Cát) đã bị hành hình tháng 1 năm 1911. Tuy không cùng ý kiến chính trị nếu không nói là có tư tưởng đối lập với họ nhưng, với tư cách một người trí thức, Ôgai rất xúc động về tính cách đàn áp của vụ án này.

(2) - Đường như thế đấy (Kano yô ni) cũng là tên một truyện ngắn ông viết, trong đó quan điểm của ông dựa trên tư tưởng triết học của Hans

Vaihinger, một người Đức, trình bày trong tác phẩm nhan đề *Die Philosophie des Als Ob* (1911).

(3) - Duy tân "hấp tấp và hời hợt" là từ ngữ phê phán sự chú trọng cái học thực dụng thực lợi, đề cao kiến thức khoa học công nghệ, mà bỏ qua khía cạnh văn hóa xã hội.

(4) - Izawa Ranken (Y Trạch, Lan Hiên, 1777-1829) thầy thuốc và nhà tư tưởng (Nho học) dưới thời Edo.

(5) - Hôjô Katei (Bắc Điều, Hà Đình, 1780-1823) nhà thơ Hán thi đời Edo.

(6) - Ochiai Naobumi (Lạc Hợp, Trục Văn, 18/61-1903), nhà thơ và nhà giáo dục.

(7) - Fushin nguyên là danh từ Phật giáo để chỉ việc tụ họp người để xây chùa dựng tháp, sau có nghĩa là việc sửa chữa, trùng tu nhà cửa.

(8) - Chi tiết quan trọng: lối viết ngang là của Tây Phương, khác với lối viết từ trên xuống dưới của Nhật. Sei-yô-kan (Tinh Dương Quán: chỗ nghỉ ngơi) cùng một âm với Tây Dương Quán (Khách sạn Tây Phương)

(9) - azalée (tiếng Pháp)

(10) - rhododendron (tiếng Pháp)

(11) - couvert (tiếng Pháp): bộ dao, muỗng, nĩa, khăn cá nhân dùng khi ăn cơm Tây.

(12) - Nhân vật truyền thuyết du thủy cung, giống như truyện Từ Thức gặp tiên.

(13) - Thành phố phía nam vùng cực đông của Nga có hải cảng quan trọng nhìn ra biển Nhật Bản. Thời ấy, ở đây có đường tàu biển qua Yokohama.

(14) - Kojinskaya tức là bà Kojinsky hay người đàn bà mang họ Kojinsky.

(15) - Nguyên văn diễn âm tiếng Đức Philister

(16) - Nguyên văn diễn âm tiếng Pháp *Chambre Séparée*

(17) - Tác giả muốn nói rạp hát mang tên Central Theater ở tỉnh Dresden bên Đức.

(18) - Bậc thang đá bên cầu sông Elbe ở tỉnh Dresden bên Đức. Một thắng cảnh.

(19) - Ngày nay là Bảo Tàng Viện Rodin.

(20) - Tức là dòng Thánh Tâm thuộc đạo Công Giáo, sáng lập năm 1800 ở

Pháp.

(21) - Khu phố xưa có nhiều dinh thự chính quyền, nằm ở tả ngạn sông Seine.

(22) - Nguyên văn : hando (phần thổ) tức o-xýt alumin

(23) - Mời vào! (tiếng Pháp trong nguyên văn).

(24) - Cô Hanako(tiếng Pháp trong nguyên văn). Nữ nghệ sĩ trình diễn Fukuhara Hanako, sinh ở Gifu, miền trung nước Nhật. Suốt hai mươi năm lập đoàn hát lưu diễn Âu Mỹ và làm người mẫu cho nhiều bức tượng của Rodin.

(25) - Nguyên văn. YÙ muốn nói quốc vương hay một hoàng thân nước Căm-pu-chia (Cambodge), lúc ấy là thuộc địa Pháp.

(26) - Nguyên văn. Hình vẽ sơ sài.

(27) - Nguyên văn. Chương trình tạp diễn.

(28) - Viện nghiên cứu dịch tễ và vệ sinh công cộng mang tên nhà bác học Pháp Louis Pasteur (1822-95)

(29) - Tượng người con gái Danaid trong thần thoại Hy Lạp (1891), Cái Hôn (1891) và Người Suy Tư (1904), là bộ ba tác phẩm danh tiếng của Rodin.

(30) - Nguyên văn bằng tiếng Pháp nghĩa là: Thế ông làm việc có chăm không?

(31) - Vâng, nhiều lắm, thưa cụ!

(32) - Nguyên văn. Có nghĩa là rập khuôn, không có gì độc đáo.

(33) - Một trong ba truyện nói về ba thành phố của Emile Zola (1840-1902), nhà văn Pháp. Lourdes là nơi tương truyền có Đức Mẹ hiện ra, chữa lành bệnh cho người đến đó hành hương.

(34) - Nguyên văn. Thành thuộc, lưu loát.

(35) - Nguyên văn. Bộ sưu tập.

(36) - Bi kịch thần thánh (khoảng 1309-20). Tác phẩm của nhà thơ YÙ Dante Alighieri (1265-1321).

(37) - Nguyên văn tiếng Pháp. Ấn bản khổ bỏ túi.

(38) - Charles Baudelaire (1821-67), nhà thơ Pháp tiên phong trong dòng thơ tượng trưng, chủ trương nghệ thuật trên hết.

- (39) - Nguyên tác: Keijijôgaku (hình nhi thượng học)
- (40) - Nguyên văn tiếng Pháp. Bản phác thảo.
- (41) - Một loại chó săn có tiếng. Nhỏ con, cao khoảng 40 cm, lông ngắn màu trắng có điểm đốm nâu hay đen. Rất được yêu chuộng.
- (42) - Nguyên văn tiếng Pháp. Loại hình.
- (43) - Shirakawa Rakuô (Bạch Hà Lạc Ông) tên hiệu của Matsudaira Sadanobu (Tùng Bình, Định Tín, 1758-1829), đại thần dưới thời Tướng Quân Tokugawa Ienari (Đức Xuyên, Gia Tề), đã thực thi cuộc cải cách hành chính quan trọng năm Kansei (1789-1801) để cứu mạt phủ đang lâm nguy.
- (44) - Chion.in (Tri Ân Viện), tên ngôi chùa thiền, bản doanh phái Tịnh Độ trên núi Higashiyama ở Kyôto, có để một quả chuông lớn. Tướng quân Tokugawa Ieyasu cho xây lại ra để tri ân người mẹ đẻ ra ông.
- (45) - Nguyên văn : chôroku (điều mục) tức đồng tiền có hình thù như mắt chim ưng.
- (46) - Tết nhi đồng Nhật Bản cho lứa tuổi ba (san), năm (go) và bảy (sichi).
- (47) - Nguyên văn bằng tiếng Pháp: Autorité

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vũ.

Nguồn: chimviet.free

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 6 tháng 7 năm 2006